

Số: 15/2021/QĐST- HNGĐ

Bình Đại, ngày 19 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 578/2020/TLST –HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Phạm Thị L**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: **Trương Ngọc T**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Trương Ngọc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Trương Ngọc T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Trương Ngọc T đồng ý để chị Phạm Thị L được nuôi dưỡng con chung là Trương Mỹ K, sinh ngày: 29/5/2012, phù hợp với nguyện vọng con chung Mỹ K.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ K.

Riêng con chung Trương Huyền V, sinh ngày: 10/12/2002 đã thành niên nên không xét đến.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và Tòa án có thể quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Trương Ngọc T khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002275 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Phạm Thị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ (số 17, quyền số 01/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương